

Số 1484/QĐ-SGDĐT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 3426/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả của Hội đồng rà soát, điều chỉnh cấu trúc đề thi phục vụ việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT”.

Điều 2: Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT là căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và ra đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT từ năm học 2021-2022.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT có liên quan, Chủ tịch Hội đồng ra đề và in sao đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu : VT, KTKĐ.



Lê Quốc Tiên

(Ban hành kèm theo Quyết định 1484/GĐĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020)



A. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Hình thức thi: 100 % trắc nghiệm khách quan một lựa chọn.
- Thời gian thi: 45 phút
- Số câu trong đề thi 25 câu
- Giới hạn kiến thức: Chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng lớp 9; không ra đề vào nội dung “giảm tải”.
- Đề thi đảm bảo tính chính xác, khoa học, phân hóa được trình độ học sinh.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI:

Mark letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

2 câu

Mark letter A, B, C, or D to indicate the word whose main stress position is placed differently from that of the others in each group.

2 câu

Mark letter A, B, C, or D to indicate the correct preposition or adverb particle that completes the sentences.

2 câu

Mark letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE/ SIMILAR in meaning to the underlined word.

1 câu

Mark letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase to complete each of the sentences.

4 câu

Mark letter A, B, C or D to indicate the part that is incorrect.

2 câu

Read the following passage and mark letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best completes each blank.

Bài đọc từ 150-200 từ

3 câu hỏi lựa chọn điền vào chỗ trống

Read the following passage and mark letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions that follow.

Bài đọc từ 200-250 từ

5 câu hỏi lựa chọn câu trả lời đúng

Mark letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the given one.

4 câu



CẤU TRÚC
ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
MÔN TIẾNG ANH CHUYÊN
Thời gian làm bài: 150 phút

(Ban hành kèm theo Quyết định 1484./GDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2020)

PHẦN A: LÀM RA PHIẾU TRẮC NGHIỆM

Phần	Nội dung	Số câu	Điểm	Ghi chú
I. Ngữ âm		10	5	
Bài 1	Phát âm	5	2.5	
Bài 2	Trọng âm	5	2.5	
II. Ngữ pháp và từ vựng		20	10	
Bài 1	Hoàn thành câu đơn lẻ	20	10	
III. Đọc hiểu		25	20	
Bài 1	Đọc và điền từ	10	5	Trắc nghiệm 200-250 từ
Bài 2	Đọc và trả lời câu hỏi	5	5	Trắc nghiệm 300-350 từ
Bài 3	Đọc và trả lời câu hỏi	10	10	Trắc nghiệm 400-450 từ
Tổng		55	35	

PHẦN B: LÀM RA PHIẾU TỰ LUẬN

Phần	Nội dung	Số câu	Điểm	Ghi chú
I. Nghe hiểu		15	15	
Bài 1	Hội thoại	5	5	B1
Bài 2	Độc thoại	10	10	B1/B2 (Điền một từ)
II. Ngữ pháp và từ vựng		30	30	
Bài 1	Dạng đúng của từ	10	10	Câu đơn lẻ
Bài 2	Điền giới từ/ tiểu từ	10	10	Hai chỗ trống một câu
Bài 3	Lỗi sai	10	10	Đoạn văn
III. Đọc hiểu		10	5	
Bài 1	Đọc và điền từ bất kì	10	5	150-200 từ
IV. Viết		15	15	
Bài 1	Viết lại câu có mở đầu	10	10	
Bài 2	Viết lại câu dùng từ cho sẵn	5	5	Có phần mở và kết câu
Tổng		70	65	

PHẦN A: LÀM RA PHIẾU TRẮC NGHIỆM

Hình thức	Bài	Nội dung	Số câu	Điểm	Mức độ	Ghi chú
Trắc nghiệm (60đ)	Bài 1	Cách đọc và viết chữ Hán	12	6	Thông hiểu	Có thể cân đối sao cho tổng điểm bài 1 và bài 8 là 10 điểm
	Bài 2	Chọn từ vựng đúng	15	15	Thông hiểu	
	Bài 3	Cách dùng từ đúng trong câu và câu có nghĩa tương đương	5	5	Thông hiểu	
	Bài 4	Chọn trợ từ thích hợp (tổ hợp 2 trợ từ)	5	5	Thông hiểu	
	Bài 5	Chọn cấu trúc ngữ pháp và các dạng thức đúng	15	15	Thông hiểu	
	Bài 6	Hội thoại tình huống	5	5	Vận dụng cấp độ thấp	
	Bài 7	Đọc hiểu (Kiểm tra Ngữ pháp: Chọn đáp án đúng, điền khuyết để hoàn thành bài khóa)	5	5	Thông hiểu	
	Bài 8	Đọc hiểu (Chọn đáp án phù hợp hoặc không phù hợp với nội dung của 1 đoạn văn trong bài khóa hoặc với toàn bài khóa...)	4	4	Thông hiểu	

PHẦN B: LÀM RA PHIẾU TỰ LUẬN

Tự luận (40đ)	Bài 9	Từ vựng (Từ đồng nghĩa, trái nghĩa)	5	5	Thông hiểu
	Bài 10	Sắp xếp câu (thêm trợ từ, chia thì, dạng thức phù hợp để hoàn thành câu)	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 11	Viết lại câu có nghĩa tương đương	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 12	Tìm và sửa lỗi sai	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 13	Đọc hiểu (điền từ và chia dạng thức đúng)	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 14	Đọc hiểu: Trả lời câu hỏi	5	5	Vận dụng cấp độ cao
	Bài 15	Bài luận	1 bài	10	Vận dụng cấp độ cao
TỔNG			96 câu và 1 bài luận	100đ	

1. Đề thi gồm

- 2 phần: 60% trắc nghiệm và 40% tự luận (từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, viết)
- 15 bài (trong đó có 96 câu và một bài luận viết từ 200 chữ đến 300 chữ về một chủ đề)

2. Phạm vi kiến thức:

80% N4, 20% N3 (Phạm vi kiến thức có thể tăng sau 3- 5 năm sau (khi có học sinh học tiếng Nhật từ bậc tiểu học tốt nghiệp THCS)



**CẤU TRÚC
ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
MÔN TOÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định ~~14.84~~/GDĐT ngày ~~23~~ tháng 10 năm 2020)

Handwritten signature in blue ink.

I. Quy định chung

- Hình thức thi: 100% tự luận.
- Thời gian thi: 120 phút.
- Thang điểm chấm thi: 10 điểm.
- Số bài trong đề thi: 06 bài.
- Nội dung đề thi: Các bài trong đề thi không trùng lặp với các bài thi đã công bố trong ba năm gần đây.
- Giới hạn kiến thức: Chủ yếu trong chương trình lớp 9.

II. Cấu trúc đề thi

Chú ý:

- Trong cấu trúc này, không nội dung nào bắt buộc phải có trong đề thi.
- Bài toán thực tế (nếu có) vào nội dung nào thì kiến thức đó không lặp lại trong đề thi.

Thứ tự	Nội dung	Điểm	Mức độ
Bài 1	Căn thức bậc hai, căn bậc ba.	1,5	Thông hiểu
Bài 2	- Hàm số bậc nhất; - Vị trí tương đối của hai đường thẳng; - Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn (không chứa tham số); - Phương trình qui về phương trình bậc hai.	0,75	Thông hiểu
	Bài toán thực tế: Khai thác hàm số bậc nhất, bậc hai; bài toán lãi đơn.	0,75	Vận dụng
Bài 3	- Phương trình bậc hai (có chứa tham số), hệ thức Vi-ét; - Tương giao giữa đường thẳng (d): $y = ax + b$ và Parabol (P): $y = ax^2 (a \neq 0)$.	1,5	Thông hiểu Vận dụng
	Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.	1,0	Vận dụng
Bài 4	Bài toán hình học không gian có nội dung thực tế.	0,75	Vận dụng
Bài 5	Hình học phẳng: - Định lý Ta-lét trong tam giác; tính chất đường phân giác; - Tam giác đồng dạng; - Hệ thức lượng trong tam giác vuông; - Đường tròn; - Góc với đường tròn; (hình vẽ đúng cho câu a được 0,25 điểm)	1,0	Thông hiểu
		1,0	Vận dụng
		0,75	Vận dụng cao
Bài 6	- Bất đẳng thức - cực trị; - Phương trình, hệ phương trình không mẫu mực.	0,75	Vận dụng cao

Handwritten signature in blue ink: Trần Duy Mạnh

Handwritten signature in blue ink.

(Ban hành kèm theo Quyết định 1484/GDDT ngày 23 tháng 10 năm 2020)

I. Quy định chung

- Hình thức thi: 100% tự luận
- Thời gian thi: 120 phút
- Thang điểm: 10 điểm
- Số câu trong đề thi: 6 (Đọc hiểu 4 câu, Làm văn 2 câu)

II. Cấu trúc đề thi

Nội dung		Mức độ cần đạt			Tổng số	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		
I. Đọc hiểu (3,0 điểm)	- Ngữ liệu: văn bản nhật dụng, nghị luận/ văn bản nghệ thuật. - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: + 01 đoạn trích/ văn bản hoàn chỉnh. + Nguồn ngữ liệu ngoài chương trình SGK Ngữ văn bậc THCS.		- Chỉ ra thể loại/ phương thức biểu đạt/ngôi kể,... của đoạn trích/văn bản.	- Khái quát chủ đề/nội dung chính của đoạn trích/ văn bản. - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết/ hình ảnh/ câu văn/câu thơ,... trong đoạn trích/ văn bản. - Hiểu được tác dụng/ hiệu quả của việc sử dụng thể loại/ phương thức biểu đạt/ ngôi kể/biện pháp tu từ,... trong đoạn trích/ văn bản.	- Bày tỏ ý kiến về quan điểm/ tư tưởng/ tình cảm/ thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn trích/ văn bản - Rút ra thông điệp/ bài học từ đoạn trích/ văn bản.	
	Tổng	Số câu	1	2	1	4
		Số điểm	0,5	1,5	1,0	3,0
		Tỉ lệ	5%	15%	10%	30%
II. Làm văn (7,0 điểm)	Nghị luận xã hội - Trình bày suy nghĩ về một hiện tượng đời sống xã hội/ vấn đề tư tưởng đạo lí được đặt ra trong ngữ liệu ở phần “Đọc hiểu”.				Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ).	
	Tổng	Số câu			1	1
		Số điểm			2,0	2,0
		Tỉ lệ			20%	20%
Nghị luận văn học - Nghị luận về một đoạn					Viết bài văn	

Nội dung		Mức độ cần đạt			Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
thơ/ đoạn trích văn xuôi. <i>Lưu ý:</i> Đoạn thơ/ đoạn trích văn xuôi trích trong văn bản văn học Việt Nam thuộc chương trình Ngữ văn 9.					
Tổng	Số câu			1	1
	Số điểm			5,0	5,0
	Tỉ lệ			50%	50%
Tổng	Số câu			2	2
	Số điểm			7,0	7,0
	Tỉ lệ			70%	70%
Tổng cộng	Số câu	1	2	3	6
	Số điểm	0,5	1,5	8,0	10,0
	Tỉ lệ	5%	15%	80%	100%

Chuyên viên



Trần Thị Giang



ĐỀ THI MÔN TOÁN

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề).
Chú ý: Đề thi gồm 02 trang. Thí sinh làm bài vào tờ giấy thi.

Bài 1 (1,5 điểm) Cho hai biểu thức:

$$A = \sqrt{(\sqrt{5} - 2)^2} + \frac{\sqrt{80} - 5}{\sqrt{5}}; \quad B = \frac{1}{3 - \sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{3 + \sqrt{x}} - \frac{x + 9}{x - 9} \quad \text{với } x \geq 0, x \neq 9.$$

1. Rút gọn các biểu thức A và B .

2. Tìm các giá trị của x để giá trị của biểu thức A và B thỏa mãn $A = 2B^2$.

Bài 2 (1,5 điểm)

1. Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 4 - 2x = 3y \\ x + y = -3 \end{cases}$$

2. Bạn Nam hiện tại có 80000 (đồng). Để mua một quyển sách tham khảo môn Toán giá 260000 (đồng), bạn Nam lên kế hoạch mỗi ngày tiết kiệm 15000 (đồng). Gọi y (đồng) là tổng số tiền bạn Nam có sau x (ngày) thực hiện tiết kiệm.

a) Lập công thức tính y theo x .

b) Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày bạn Nam có đủ tiền mua được quyển sách tham khảo môn Toán.

Bài 3 (2,5 điểm)

1. Cho phương trình $x^2 - 2mx - 4m - 5 = 0$ (m là tham số) (1)

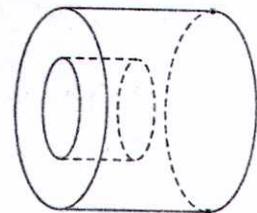
a) Chứng minh rằng phương trình (1) luôn luôn có nghiệm với mọi giá trị của m .

b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình. Tìm các giá trị của m để biểu thức

$$A = x_1^2 + x_2^2 - x_1x_2 \text{ đạt giá trị nhỏ nhất.}$$

2. Hướng ứng phong trào “TẾT TRỒNG CÂY”, lớp 9A được phân công trồng 480 cây xanh. Số cây phải trồng được chia đều cho các bạn học sinh trong lớp. Tại buổi lao động trồng cây có 8 bạn vắng mặt. Để hoàn thành chỉ tiêu, mỗi bạn có mặt phải trồng thêm 3 cây nữa. Tính số học sinh của lớp 9A.

Bài 4 (0,75 điểm) Để chế tạo một chi tiết máy từ một khối kim loại hình trụ có bán kính của đường tròn đáy và chiều dài đều bằng $2r$ (cm), người ta khoan một lỗ cũng có dạng hình trụ với bán kính của đường tròn đáy và độ sâu bằng r (cm) (hình vẽ). Tính thể tích phần kim loại còn lại của chi tiết máy đó.



Bài 5 (3,0 điểm)

Cho ba điểm A, B, C nằm trên đường thẳng xy theo thứ tự đó. Vẽ đường tròn (O) đi qua B và C (O không nằm trên đường thẳng xy). Từ điểm A vẽ hai tiếp tuyến AM, AN của đường tròn (O) (M, N là các tiếp điểm). Gọi E là hình chiếu của O trên xy .

a) Chứng minh năm điểm A, O, M, N, E cùng nằm trên một đường tròn. Xác định tâm của đường tròn đi qua năm điểm A, O, M, N, E .

Phan B

b) Đường thẳng ME cắt đường tròn (O) tại I . Chứng minh IN song song với AB .

c) Gọi K là giao điểm của MN và xy . Chứng minh $AK.AE = AC.AB$.

Bài 6 (0,75 điểm)

Cho các số $x, y, z > 1$ thoả mãn $x + y + z = xyz$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = \frac{y-2}{x^2} + \frac{z-2}{y^2} + \frac{x-2}{z^2}$$

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:.....

Giám thị 1
(Kí và ghi rõ họ và tên)

Giám thị 2
(Kí và ghi rõ họ và tên)




Trần Duy Mạnh

#

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI PHÒNG**

ĐỀ MINH HỌA
(Đề thi gồm có 02 trang)

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học: 2021 - 2022

BÀI THI MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mẹ và con

(Viết cho Tuấn Anh)

Mẹ ơi, bông hoa kia

Là của ai hở mẹ?

Cái màu xanh trên cửa

Kia nữa là của ai?

- Cửa con đấy con ơi

Đều của con tất cả

Cái màu xanh trên cửa

Cái bông hoa cuối vườn

Ông mặt trời chiều hôm

Tiếng chim kêu buổi sáng

Cái mặt ao lặng lặng

Có con cá đang bơi

Cái dòng sông trôi trôi

Có con thuyền mới đỗ...

Là của con cả đó

Cả mẹ cũng của con

Con ôm mẹ con hôn:

- Cửa con sao nhiều thế?

Ừ của con nhiều quá

Nhưng mẹ lại nhiều hơn

Vì tất cả của con

Mà con là của mẹ

30 - 1 - 1972

(Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quá
trúng*, NXB Kim Đồng, 1998)

Câu 1. (0,5 điểm) Nêu phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Em hiểu thế nào về ý nghĩa của hai dòng thơ:

- Cửa con đấy con ơi

Đều của con tất cả

Câu 3. (1,0 điểm) Hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

Cái màu xanh trên cửa

Cái bông hoa cuối vườn

Ông mặt trời chiều hôm

Tiếng chim kêu buổi sáng

Câu 4. (1,0 điểm). Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua bài thơ trên là gì? Nêu lí do chọn thông điệp đó.

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ bài thơ ở phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử.

Câu 2. (5,0 điểm) Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh ông Sáu trong đoạn trích sau:

Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mỹ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẫn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu, con của ba". Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám, năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ - nguy, anh Sáu bị hy sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.

Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.

(Chiếc lược gỗ, Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục, 2016)

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Chữ kí của giám thị 1..... Chữ kí của giám thị 2.....

Chuyên viên



Trần Thị Giang

